

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2025
V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "**Tranh chấp nợ hụi**", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn M, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Bà Trần Kim N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị T trình bày:**

Ngày 16/01/2023 âm lịch bà có mở dây hụi 2.000.000đ, dây hụi gồm 37 chung, mỗi tháng khai 01 lần; ông M và bà N tham gia 01 chung, ngày 16/11/2023 âm lịch ông M, bà N hốt với số tiền 35.750.000 đồng; Đã qua ông M, bà N đóng được 10 kỳ, từ ngày 25/12/2023 âm lịch đến nay thì ông M, bà N không đóng hụi chết cho bà (26/12/2025 mãn hụi).

Ngày 01/02/2023 âm lịch bà có mở dây hụi 2.000.000đ, dây hụi gồm 37 chung, mỗi tháng khai 01 lần; Ông M và bà N tham gia 01 chung. Đến ngày 01/7/2023 âm lịch thì ông M, bà N hốt hụi 42.000.000đ. Từ ngày 10/8/2023 âm lịch ông M, bà N không đóng hụi chết cho bà nữa (10/01/2026 mãn hụi).

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông M, bà N phải có trách nhiệm trả nợ hụi còn thiếu của 02 dây hụi: Dây hụi thứ nhất số tiền 24.000.000đ; dây hụi thứ

2 là 32.000.000đ, tổng số tiền tính đến hiện tại là 56.000.000đ.

* *Tại Biên bản hòa giải ngày 09/01/2025, bị đơn là bà Trần Kim N trình bày:* Bà xác định vợ chồng bà có tham gia chơi hụi các dây hụi do bà T đứng như bà T trình bày. Tuy nhiên, cần thời gian để lục lại các giấy tờ để đối chiếu với số tiền nợ hụi còn thiếu.

* *Đối với bị đơn là ông Trần Văn M:* Quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trần Thị T.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn là bà Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, có bổ sung yêu cầu Tòa án buộc bà N, ông M phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ của 02 dây hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2025), trong đó dây hụi mở ngày 16/01/2023 âm lịch là 14 kỳ chưa đóng số tiền là 28.000.000đ (hụi chưa mãn) và dây hụi mở ngày 01/02/2023 âm lịch là 18 kỳ chưa đóng số tiền là 36.000.000đ (hụi chưa mãn). Đối với các kỳ còn lại của dây hụi chưa mãn bà sẽ yêu cầu khởi kiện sau khi mãn hụi; Tổng số tiền nợ hụi của 02 dây hụi nêu trên là 64.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị T với bà Trần Kim N, ông Trần Văn M là “*Tranh chấp nợ hụi*” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Vĩnh Góc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Trần Kim N, ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà N, ông M là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu buộc bà Trần Kim N và ông Trần Văn M phải có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền nợ hụi là 64.000.000 đồng, thấy rằng:

Căn cứ vào Danh sách hụi ngày 16/01/2023 âm lịch, Danh sách hụi ngày 10/02/2023 âm lịch, Tờ biên nhận nhận hụi (viết tay), có thể xác định giao dịch dân sự về việc chơi hụi giữa bà Trần Thị T với bà Trần Kim N, ông Trần Văn M có lập thành văn bản và các bên đương sự thừa nhận và nội dung thỏa thuận này không

trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Tại Biên bản hòa giải ngày 09/01/2025 bị đơn là bà Trần Kim N cũng thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là bà Trần Thị T là đúng sự thật, đã qua bà và ông M (danh sách hụi đứng tên bà N) có tham gia chơi các dây hụi mà bà T làm chủ đã nêu trên. Bà N cũng xác định việc bà chơi hụi do bà T làm chủ thì ông M có biết, số tiền hốt hụi về là để sử dụng chung trong công việc chi tiêu của gia đình (trong thời kỳ hôn nhân). Tuy nhiên, bà N xác định cần thời gian để lục lại các giấy tờ để đối chiếu với số tiền nợ hụi còn thiếu, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm bà N, ông M không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, mặc dù ông Trần Văn M (chồng bà N) không trực tiếp đứng tên danh sách tham gia chơi hụi do bà T làm chủ nhưng ông M thời điểm phát sinh giao dịch chơi hụi thì ông M, bà N vẫn còn trong thời kỳ hôn nhân. Trong suốt quá trình giao dịch chơi hụi thì ông M có biết và sử dụng nguồn tiền hốt hụi vào trong chi tiêu gia đình. Mặt khác tại Tờ biên nhận nhận hụi (viết tay) mà bà T cung cấp cũng có thể hiện ông M ký nhận nợ hụi cùng với vợ là bà N. Nên nay bà T yêu cầu ông M cùng bà N có nghĩa vụ trả nợ hụi còn thiếu cho bà T là có cơ sở và phù hợp với thực tế. Tại phiên tòa, bà Trần Thị T có bổ sung yêu cầu Tòa án buộc bà N, ông M phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ của 02 dây hụi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/02/2025), trong đó: Dây hụi mở ngày 16/01/2023 âm lịch (nhằm ngày 07/01/2023 dương lịch, hụi loại 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, mỗi dây hụi gồm có 37 chung, bà Trần Kim N cùng chồng bà N là ông Trần Văn M có tham gia chơi 01 chung. Dây hụi này bà N và ông M hốt hụi vào kỳ thứ 11 là tháng 11 năm 2023 âm lịch với số tiền hốt hụi là 37.750.000 đồng, bà đã giao tiền hốt hụi cho bà N và ông M đầy đủ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm tháng 02/2025 dương lịch thì dây hụi này bà N, ông M thiếu nợ hụi bà T: 14 kỳ x 2.000.000đ = 28.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở vào ngày 01/02/2023 âm lịch (nhằm ngày 20/02/2023 dương lịch, hụi loại 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, mỗi dây hụi gồm có 37 chung, bà Trần Kim N cùng chồng bà N là ông Trần Văn M có tham gia chơi 01 chung. Dây hụi này bà N và ông M hốt hụi vào kỳ thứ 6 là tháng 7 năm 2023 âm lịch với số tiền hốt hụi là 42.000.000 đồng, bà T đã giao tiền hốt hụi cho bà N và ông M đầy đủ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm tháng 02/2025 dương lịch thì dây hụi này bà N, ông M còn nợ hụi bà T: 18 kỳ x 2.000.000đ = 36.000.000đ.

Vì vậy, cần buộc bà N và ông M phải có trách nhiệm trả cho bà T tổng số tiền nợ hụi còn thiếu là 64.000.000đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26, 35, 39, 147, 91, 92 và Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468 và Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 23 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T: Buộc bà Trần Kim N và ông Trần Văn M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị T tổng số tiền hội còn nợ tính đến ngày 28/02/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) là 64.000.000đ (*Sáu mươi bốn triệu đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà N, ông M chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Kim N, ông Trần Văn M phải chịu là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0018798 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Lộc

Nguyễn Văn Mâm

Tăng Thị Nhớ

